

B, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kim U**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Anh **Ngô Thành T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim U và anh Ngô Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim U và anh Ngô Thành T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim U và anh Ngô Thành T có 01 con chung tên Ngô Thị D, sinh ngày 11/9/2003.

Chị Nguyễn Thị Kim U được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị D, sinh ngày 11/9/2003 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Duyên.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Nguyễn Thị Kim U không yêu cầu anh Ngô Thành T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Thành T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, con chung mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Kim U trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Ngô Thành T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim U tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000655 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị Kim U được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L (Số 35 ngày 10/7/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lương